

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 14-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

2. Bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25-01-2018 và bị tạm giam từ ngày 28-01-2018 đến ngày 09-02-2018 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang H, sinh năm 1989 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm Đ, thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Quang S và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Bích P và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25-01-2018 và bị tạm giam từ ngày 28-01-2018 đến ngày 09-02-2018 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23-01-2018, Nguyễn Văn T đang đi bộ ở khu vực thôn L, xã V, huyện B thì gặp một thanh niên tên Th ở xã H, huyện B. Th hỏi T có biết chỗ nào bán pháo không thì T nói “*Mua pháo gì, nhiều không?*”, Th nói muốn mua pháo dàn loại 36 quả thì T nói giá 900.000 đồng/1 dàn, Th đồng ý mua của T 07 dàn pháo, T hẹn Th 21 giờ 30 phút ngày 25-01-2018 sẽ mang pháo bán cho Th tại khu vực L. Do T chỉ có 04 dàn pháo nên khoảng 20 giờ ngày 25-01-2018, T gặp bạn là Trần Quang H và bảo H góp thêm 03 dàn pháo để đủ 07 dàn bán cho Th thì H đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và H mang 07 dàn pháo đến khu vực L để giao cho Th. H đứng trông pháo, còn T đi bộ ra vị trí cách chỗ H đứng khoảng 50m để đón Th thì có một xe ô tô màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở Th đến. Th xuống xe cùng T đi bộ ra chỗ H đứng, khi T đang mở bao tải đựng 07 dàn pháo cho Th xem pháo thì bị tổ công tác của Công an huyện Bình Lục phối hợp cùng Công an xã V phát hiện, bắt quả tang, đối tượng tên Th bỏ chạy thoát. Lực lượng Công an đã đưa T và H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 07 hộp pháo dàn, loại 36 quả/ hộp, kích thước mỗi hộp là (15 x 15)cm, bên ngoài mỗi hộp đều được dán giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc được niêm phong trong thùng cát tông kí hiệu là A.

Tại bản kết luận giám định số 120/KTHS ngày 26-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu kí hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 10,166 kg (Mười phẩy một trăm sáu mươi sáu ki lô gam).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KT ngày 27-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; phạt bổ sung bị cáo T từ 5 đến 6 triệu đồng và phạt bổ sung bị cáo H từ 3 đến 4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo đã thu giữ của các bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn để giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-01-2018, tại khu vực thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Quang H đang bán trái phép 10,166kg pháo nổ cho đối tượng tên Th (Không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị lực lượng Công an huyện Bình Lục phối

hợp với Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T và Trần Quang H đã phạm vào tội "*Buôn bán hàng cấm*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp giao dịch bán pháo cho đối tượng tên Th và rủ H góp pháo cùng bán nên T giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo H đã góp 03 dàn pháo và cùng T mang pháo bán cho Th nên đồng phạm với T với vai trò là người đồng thực hành và giữ vai trò thứ hai.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh các mặt hàng cấm, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới nếp sống văn minh tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt cũng xét cả hai bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ là Thương binh; bị cáo T và bị cáo H đều được chính quyền địa phương xác nhận hiện nay gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn, lại đang phải nuôi dưỡng hai con nhỏ, một cháu mới 5 tuổi và một cháu mới 6 tuổi; vợ bị cáo H bị bệnh tật thường xuyên đau ốm không lao động được nên H là lao động chính duy nhất trong gia đình, vì vậy T và H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Quang H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đơn xin cải tạo ngoài xã hội với lý do hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách li T và H ra khỏi đời sống xã hội, cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thấy cả hai bị cáo đều chỉ có nhà cấp bốn, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó

khẩn, do đó chỉ cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền ở mức phù hợp để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về nguồn gốc số pháo nổ: Nguyễn Văn T khai mua 04 dàn pháo của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với giá 450.000 đồng/dàn; Trần Quang H khai mua 03 dàn pháo của một người thanh niên không quen biết ở khu vực cầu vượt tỉnh Nam Định với giá 800.000 đồng/dàn. Ngoài lời khai của T và H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số pháo nổ và các đối tượng đã bán pháo nổ cho T và H để xử lí.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục cũng đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng tên Th ở xã H, huyện B nhưng không xác định được đối tượng đã mua pháo nổ của T và H ngày 25-01-2018 để xử lí.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với số pháo nổ đã thu giữ của Nguyễn Văn T, Trần Quang H gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án 14-5-2018; Phạt bổ sung Nguyễn Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước, tiền phạt được nộp một lần.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 14-5-2018; Phạt bổ sung Trần Quang H 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước, tiền phạt được nộp một lần.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Quang H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy số pháo nổ được niêm phong trong một thùng bìa cattong màu vàng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-3-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- UBND các xã V, A;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

